

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 21-5-2021  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Long Ty.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 598/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc Mỹ D, sinh năm 1998; hộ khẩu thường trú: Tổ 5, ấp C, xã Tân P, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phước L, sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Ấp Đồng Bà B, xã Long H, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn (bà D) có mặt. Bị đơn (ông L) vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn xin ly hôn ngày 18/11/2020, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn (bà Nguyễn Ngọc Mỹ D) trình bày:*

Bà Nguyễn Ngọc Mỹ D và ông Nguyễn Phước L chung sống với nhau vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân P, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh vào ngày 03/5/2017.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hợp tính tình nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được vợ chồng đã không còn sống chung từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay. Vì vậy, bà D làm đơn yêu cầu ly hôn với ông L.

Quá trình chung sống bà D, ông L có một con chung tên Nguyễn Tấn L1, sinh ngày 06/6/2017. Bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà D không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Ngoài ra, bà D không có yêu cầu khác, không cung cấp chứng cứ gì thêm.

*\* Bị đơn ông Nguyễn Phước L:*

Ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông L vắng mặt không có lý do nên không thu thập được ý kiến của ông L.

Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương tiến hành xác minh chính quyền địa phương tại nơi cư trú về sự mâu thuẫn vợ chồng giữa bà D, ông L đã xác định được: Quá trình chung sống tại địa phương bà D, ông L có xảy ra mâu thuẫn hay không thì chính quyền địa phương không biết. Vì bà D, ông L không báo chính quyền địa phương. Tuy nhiên, bà D, ông L không còn chung sống với nhau tại ấp Đồng Bà B, huyện D, tỉnh Bình Dương từ khoảng tháng 04/2019 cho đến nay.

*\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương có ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đã thực hiện đầy đủ việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho các bên đương sự. Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Việc vắng mặt của bị đơn là cố tình nên đề nghị xét xử vắng mặt đương sự theo các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn; về con chung giao con chung tên Nguyễn Tấn L1, sinh ngày 06/6/2017 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng để bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn khi tham gia giải quyết vụ án. Việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là cố tình nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn, khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung đối với bị đơn, kết quả xác minh xác định bị đơn có hộ khẩu thường trú tại ấp Đồng Bà B, xã Long H, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[3] Theo đơn xin ly hôn ngày 18/11/2020, nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn đối với bị đơn với các yêu cầu: Ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Nguyễn Tấn L1, sinh ngày 06/6/2017 và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung, nợ chung nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận theo quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân P, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh vào ngày 03/5/2017. Hôn nhân giữa nguyên đơn, bị đơn là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận. Nguyên đơn, xác định quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn do bị đơn không quan tâm, chăm sóc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được vợ chồng không còn sống chung từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, xác định: Bị đơn có đăng ký thường trú tại ấp Đồng Bà B, xã Long H, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Bị đơn sinh sống ở đâu không rõ do bị đơn không khai báo tạm vắng tại địa phương nhưng bị đơn thường xuyên về địa phương để thăm gia đình. Nguyên đơn, bị đơn đã sống ly thân từ khoảng tháng 04/2019 cho đến nay. Bị đơn cố tình vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, cho thấy bị đơn không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng và mối quan hệ gia đình. Xét tình trạng hôn nhân giữa nguyên

đơn, bị đơn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] *Về con chung*: Quá trình chung sống, giữa nguyên đơn và bị đơn có một con chung tên Nguyễn Tấn L1, sinh ngày 06/6/2017. Hiện nay con chung nguyên đơn đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Tấn L1, sinh ngày 06/6/2017 cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

[4.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 5, 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 19, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Mỹ Duyên đối với bị đơn ông Nguyễn Phước Lợi về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Ngọc Mỹ D ly hôn với ông Nguyễn Phước L.

1.2. *Về con chung*: Giao con chung tên Nguyễn Tấn L, sinh ngày 06/6/2017 cho bà Nguyễn Ngọc Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự

nguyện của bà Nguyễn Ngọc Mỹ D về việc không yêu cầu ông Nguyễn Phước L cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Ngọc Mỹ D và ông Nguyễn Phước L đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà D không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

## 2. Về án phí:

+ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc Mỹ D phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm mà bà D đã nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0045375 ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

## 3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 21/5/2021).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Long Ty**

